TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ AN NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 279/2018/QĐST-HNGĐ	*An Nhơn, ngày 24 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 285/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018, giữa:

**** Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1969

Địa chỉ: Số 410 đường T, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định

**** Bị đơn:*** Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1969

Địa chỉ: Số 410 đường T, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung sau ly hôn: Giao người con tên Nguyễn Ngọc H sinh ngày 10.9.2005 cho chị H trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Riêng người con tên Nguyễn Thị Ngọc H sinh ngày 22.7.1999 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: Chị H, anh A xác định tài sản chung của vợ chồng gồm: 01 chiếc xe Honda Dream biển số 77H1-4503 đứng tên Nguyễn Thị H, giá trị còn lại là 5.000.000đ; 01 chiếc xe Honda Lead biển số 77F1-243.97 đứng tên Nguyễn Văn A, giá trị còn lại là 20.000.000đ và 01 chiếc xe ô tô tải biển số 43H-4040 đứng tên Hà Phan T, giá trị còn lại là 50.000.000đ.

2.2.1. Giao chiếc xe Honda Lead biển số 77F1-243.97 đứng tên Nguyễn Văn A và chiếc xe ô tô tải biển số 43H-4040 đứng tên Hà Phan T cho chị H sở hữu (các tài sản trên chị H đang quản lý). Tài sản chị H được nhận có giá trị 70.000.000đ.

2.2.2. Vào ngày 24.9.2018, chị H có trách nhiệm giao chiếc xe Honda Dream biển số 77H1-4503 đứng tên Nguyễn Thị H và số tiền 50.000.000đ cho anh A sở hữu. Tài sản anh A được nhận có giá trị 55.000.000đ.

Kể từ khi người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ không thực hiện nghĩa vụ giao tiền thì người có nghĩa vụ còn phải chịu một khoản tiền lãi đối với số tiền chậm giao theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm giao tiền tại thời điểm thanh toán.

2.2.3. Chị H và anh A tự liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe.

2.3. Về nợ: Chị H, anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí sơ thẩm:

2.4.1. Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu 150.000đ tiền án phí hôn nhân và 1.750.000đ tiền án phí dân sự, tổng cộng là 1.900.000đ được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0008784 ngày 07.8.2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn, chị H còn phải nộp 1.600.000đ tiền án phí.

2.4.2. Anh Nguyễn Văn A tự nguyện chịu 1.375.000đ tiền án phí dân sự được trừ vào 5.000.000đ tiền tạm ứng án phí, còn 3.625.000đ hoàn trả cho anh Nguyễn Văn A theo biên lai thu tiền số 0008807 ngày 21.8.2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TX. An Nhơn;
- UBND p. N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Mỹ Lệ